

PHẦN I : PHẦN TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

- Học sinh ôn tập từ bài 17 đến bài 21.

Bài 17:

Câu 1: Trước các cuộc chiến tranh xâm lược của Liên minh phát xít, chính phủ Mĩ đã thực hiện đường lối đối ngoại như thế nào?

- A. Kêu gọi các nước tư bản dân chủ liên minh lại để tiêu diệt chủ nghĩa phát xít
- B. Liên kết với Liên Xô để chống chủ nghĩa phát xít
- C. Theo chủ nghĩa biệt lập và không can thiệp vào các sự kiện bên ngoài châu Mĩ
- D. Thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít để đổi lấy hòa bình

Câu 2: Để bảo vệ quyền lợi quốc gia trong tình thế bị cô lập, Chính phủ Liên Xô đã có động thái gì?

- A. Kí Hiệp ước Xô – Đức không xâm lược lẫn nhau
- B. Chủ trương liên kết với Anh, Pháp để chống chủ nghĩa phát xít
- C. Đứng về phía các nước Êtiôpia, nhân dân Tây Ban Nha, Trung quốc chống xâm lược
- D. Đưa quân giúp Tiệp Khắc chống cuộc xâm lược của Đức

Câu 3: Vì sao chính phủ các nước Anh, Pháp, Mĩ lại có thái độ nhượng bộ các lực lượng phát xít?

- A. Sợ các nước phát xít tiến công nước mình và muốn liên minh với phe phát xít
- B. Lo sợ trước sự lớn mạnh của Liên Xô và muốn tiến công Liên Xô
- C. Đẩy chiến tranh về phía Liên Xô, đảm bảo lợi ích của nước mình
- D. Cần thời gian để chuẩn bị chiến đấu chống cả chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa phát xít

Câu 4: Sự kiện nào sau đây được coi là đỉnh cao sự nhượng bộ của Anh và Pháp với các thế lực phát xít?

- A. Hội nghị Tam cường
- B. Hội nghị Mui-ních
- C. Hiệp ước Xô- Đức không xâm lược lẫn nhau
- D. Hội nghị Pôt-xđam

Câu 5: Nguyên nhân sâu xa dẫn tới sự bùng nổ của các cuộc chiến tranh thế giới trong thế kỉ XX là

- A. Do sự phát triển không đều về kinh tế, chính trị của các nước tư bản
- B. Do sự mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa
- C. Do cuộc khủng hoảng về kinh tế chính trị của các nước tư bản
- D. Sự dung dưỡng, thỏa hiệp của các nước đế quốc

Câu 6: Chiến thắng nào của nhân dân Liên Xô đã làm phá sản chiến lược “Chiến tranh chớp nhoáng” của Hitle được thông qua vào năm 1940?

- A. Chiến thắng Mát-xcơ-va
- B. Chiến thắng Xta-lin-gơ-rat
- C. Chiến thắng En A-la-men
- D. Chiến thắng Gu-a-đan-ca-nan

Câu 7: Sự kiện nào đã tạo ra bước ngoặt chiến tranh, đánh dấu phe Đồng minh chuyển sang tấn công đồng loạt trên các mặt trận?

- A. Chiến thắng Mát-xcơ-va
- B. Chiến thắng Xta-lin-grát
- C. Chiến thắng Cuốc-xơ
- D. Phát xít Italia bị tiêu diệt

Câu 8: Nguyên nhân trực tiếp buộc Nhật Bản phải chấp nhận đầu hàng không điều kiện trong Chiến tranh thế giới thứ hai là gì?

- A. Mĩ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật Bản
- B. Sự thất bại của đội quân quan Đông của Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc
- C. Phong trào phản đối chiến tranh ở Nhật dâng cao
- D. Sự nổi dậy của các thuộc địa của Nhật

Câu 9: Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc đã có tác động như thế nào đến hệ thống tư bản chủ nghĩa?

- A. Củng cố sự vững mạnh của hệ thống tư bản chủ nghĩa
- B. Làm thay đổi thế và lực trong hệ thống các nước tư bản chủ nghĩa
- C. Mở rộng ảnh hưởng của hệ thống tư bản chủ nghĩa
- D. Dẫn đến sự khủng hoảng của hệ thống tư bản chủ nghĩa

Câu 10: Vì sao khi Liên Xô tham chiến tính chất chiến tranh thế giới thứ hai lại thay đổi?

- A. Vì cuộc chiến tranh của Liên Xô là cuộc chiến tranh vệ quốc
- B. Vì Liên Xô là lực lượng hòa bình, dân chủ
- C. Vì Liên Xô và Đức có sự đối lập về ý thức hệ
- D. Vì Liên Xô không phải là lực lượng chủ động gây chiến

Câu 11. Vì sao Anh và Pháp phải chịu một phần trách nhiệm trong Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Anh và Pháp không chịu mở mặt trận thứ hai ở châu Âu để chống phát xít.
- B. Anh và Pháp làm ngơ trước họa tấn công của phát xít.
- C. Anh và Pháp thực hiện chính sách nhượng bộ phát xít.
- D. Anh và Pháp chậm đứng về phe Đồng minh chống phát xít.

Câu 12. Hạm đội của nước nào bị thiệt hại nặng nề nhất ở trận Trân Châu cảng?

- A. Hạm đội Anh. B. Hạm đội Pháp C. Hạm đội Nhật. D. Hạm đội Mỹ.

Câu 13. Cho các sự kiện:

1. Quân Đức đánh thắng vào nước Pháp.
2. Quân đội Đức tấn công Ba Lan.
3. Hiệp ước Tam cường Đức - I-ta-li-a - Nhật Bản được kí kết tại Béc-lin.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo trình tự thời gian.

- A. 2, 1, 3 B. 2, 3, 1. C. 3, 1, 2 D. 3, 2, 1.

Câu 14. Đạo luật trung lập (8-1935) của Chính phủ Mỹ đã thể hiện chính sách

- A. Không can thiệp vào tình hình các nước phát xít
- B. Không can thiệp vào các sự kiện ở châu Âu
- C. Không can thiệp vào các sự kiện xảy ra bên ngoài châu Mỹ
- D. Không can thiệp vào cuộc chiến giữa chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa phát xít

Câu 15. Tại Hội nghị Muyních (Đức), Anh và Pháp đã có động thái như thế nào?

- A. Kêu gọi đoàn kết chống lại chủ nghĩa phát xít, kiên quyết bảo vệ vùng Xuyđét của Tiệp Khắc
- B. Tiếp tục nhân nhượng Đức, trao cho Đức vùng Xuyđét của Tiệp Khắc
- C. Cắt một phần lãnh thổ của hai nước cho Đức để Đức tấn công Liên Xô
- D. Quyết định liên kết với Liên Xô chống lại Đức và Italia.

Câu 16: Vai trò của Liên Xô trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít là gì?

- A. Góp phần quan trọng. B. Góp phần quan trọng.
- C. Trụ cột, đóng vai trò quyết định. D. Vai trò trực tiếp.

Câu 17: Cơ sở nào quan trọng nhất khiến Anh, Mỹ bắt tay với Liên Xô để thành lập khối đồng minh chống phát xít?

- A. Liên Xô tham chiến đã làm thay đổi cục diện chiến tranh
- B. Cả Mỹ, Anh và Liên Xô đều có chung kẻ thù là chủ nghĩa phát xít
- C. Sự phát triển của phong trào kháng chiến của nhân dân các nước bị phát xít chiếm đóng
- D. Anh và Mỹ muốn lợi dụng Liên Xô để tiêu diệt phát xít Đức

Câu 18. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ vào hánh 9-1939, với sự kiện khởi đầu là

- A. Quân đội Đức tấn công Ba Lan B. Anh, Pháp tuyên chiến với Đức
- C. Đức tấn công Anh, Pháp D. Đức tấn công Liên Xô

Câu 19: Thành phố được xem là “nút sống” của Liên Xô là:

- A. Mát-xcơ-va B. Lê-nin-grát C. Xta-ling-grát D. Ki-ép

Câu 20: Hội nghị I-an-ta (2/1945) giữa nguyên thủ ba nước Anh, Liên Xô, Mỹ diễn ra trong hoàn cảnh nào?

- A. Chiến tranh kết thúc B. Chiến tranh bước vào giai đoạn cuối

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ 11: CHÚC CÁC EM ÔN TẬP VÀ THI ĐẠT KẾT QUẢ CAO

C. Chiến tranh mới nổ ra

D. Chiến tranh chưa xảy ra

BÀI 19

Câu 1. Chế độ phong kiến Việt Nam giữa thế kỉ XIX có điểm gì nổi bật?

A. Chế độ quân chủ chuyên chế đang trong thời kì thịnh trị

B. Chế độ quân chủ chuyên chế đang được hình thành

C. Đạt được những tiến bộ nhất định về kinh tế, văn hóa

D. Có những biểu hiện khủng hoảng, suy yếu nghiêm trọng

Câu 2. Chính sách “bế quan tỏa cảng” của nhà Nguyễn thực chất là

A. chính sách nghiêm cấm các hoạt động buôn bán ở trong nước

B. chính sách nghiêm cấm các thương nhân buôn bán với người nước ngoài

C. chính sách nghiêm cấm giao thương với thương nhân phương Tây

D. chính sách cấm người nước ngoài đến buôn bán tại Việt Nam

Câu 3. Chính sách “cấm đạo” của nhà Nguyễn đã dẫn đến hậu quả gì?

A. Làm cho Thiên Chúa giáo không thể phát triển ở Việt Nam

B. Gây ra mâu thuẫn, làm rạn nứt khối đoàn kết dân tộc, khiến người dân theo các tôn giáo khác lo sợ

C. Gây mâu thuẫn trong quan hệ với phương Tây, làm rạn nứt khối đoàn kết dân tộc, bất lợi cho sự nghiệp kháng chiến

D. Gây không khí căng thẳng trong quan hệ với các nước phương Tây

Câu 4. Trong cuộc chạy đua thôn tính phương Đông, tư bản Pháp đã lợi dụng việc làm nào để chuẩn bị tiến hành xâm lược Việt Nam?

A. Buôn bán, trao đổi hàng hóa

B. Truyền bá đạo Thiên Chúa

C. Đầu tư kinh doanh, buôn bán tại Việt Nam

D. Thông qua buôn bán vũ khí với triều đình nhà Nguyễn

Câu 5. Giữa thế kỉ XIX, Pháp ráo riết tìm cách đánh chiếm Việt Nam để

A. biến Việt Nam thành bàn đạp xâm lược Quảng Châu (Trung Quốc)

B. tranh giành ảnh hưởng với Anh ở khu vực châu Á

C. loại bỏ sự ảnh hưởng của triều đình Mãn Thanh ở Việt Nam

D. biến Việt Nam thành căn cứ để tiến công thuộc địa của Anh

Câu 6. Tây Ban Nha tham gia liên quân với Pháp xâm lược Việt Nam vì

A. quân Pháp quá yếu và phải dựa vào quân Tây Ban Nha

B. Pháp và Tây Ban Nha đã thỏa thuận chia nhau xâm lược Việt Nam

C. muốn trả thù cho một số giáo sĩ Tây Ban Nha bị triều đình nhà Nguyễn giết hại

D. Tây Ban Nha không muốn Pháp độc chiếm hoàn toàn thị trường Việt Nam

Câu 7. Nội dung nào **không** phản ánh nguyên nhân khiến thực dân Pháp chọn Đà Nẵng làm nơi mở đầu công cuộc xâm lược Việt Nam?

A. Đà Nẵng là nơi cung cấp lương thực cho triều Nguyễn

B. Từ Đà Nẵng có thể tấn công Huế, buộc nhà Nguyễn đầu hàng

C. Đà Nẵng có cảng nước sâu, thuận tiện cho tàu lớn ra vào

D. Ở Đà Nẵng có nhiều giáo dân nên có thể đặt nội gián tiếp ứng

Câu 8. Nội dung nào **không** phải là lí do khiến Pháp quyết định chiếm Gia Định?

A. Pháp nhận thấy không thể chiếm Đà Nẵng

B. Chiếm Gia Định có thể cắt đường tiếp tế lương thực của nhà Nguyễn

C. Ở Gia Định không có quân triều đình đóng

D. Từ Gia Định có thể đem quân sang Campuchia một cách dễ dàng

Câu 9. Sau khi chiếm thành Gia Định (1859), quân Pháp phải dùng thuốc nổ phá thành và rút xuống tàu chiến vì

A. trong thành không có lương thực

B. trong thành không có vũ khí

C. quân triều đình phản công quân Pháp quyết liệt
tiêu diệt chúng

D. các đội dân binh ngày đêm bám sát và

Câu 10. Khi được điều từ Đà Nẵng vào Gia Định năm 1860, Nguyễn Tri Phương đã gấp rút huy động hàng vạn quân và dân binh để làm gì?

A. Tăng cường sản xuất vũ khí

B. Xây dựng đại đồn Chí Hòa

C. Ngày đêm luyện tập quân sự

D. Tổ chức tấn công quân Pháp

Câu 11. Vào năm 1861, Gia Định lại bị thất thủ một lần nữa vì

A. quân ta không chủ trương giữ thành Gia Định

B. quân Pháp quá mạnh và tiến công một cách chớp nhoáng

C. quân ta đã chọn cách phòng thủ, không chủ động tiến công khi có cơ hội

D. lực lượng quân ta ở Gia Định quá yếu, thiếu vũ khí chiến đấu

Câu 12. **Hiệp ước Nhâm Tuất (1862)** giữa Pháp và triều đình nhà Nguyễn được kí kết trong hoàn cảnh nào?

A. Phong trào kháng chiến của nhân dân ta dâng cao, khiến quân Pháp vô cùng bối rối

B. Phong trào kháng chiến của nhân dân ta đang gặp khó khăn bởi chính sách đàn áp của triều đình

C. Giặc Pháp chiếm đại đồn Chí Hòa và đánh chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ một cách nhanh chóng

D. Triều đình nhà Nguyễn bị tổn thất nặng nề, sợ hãi trước sức mạnh của quân Pháp

Câu 13. Thiệt hại nghiêm trọng nhất của Việt Nam khi kí Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) với Pháp là

A. nhượng hẳn cho Pháp ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ và đảo Côn Lôn

B. bồi thường 20 triệu quan tiền cho thực dân Pháp

C. triều đình phải mở ba cửa biển: Đà Nẵng, Ba Lạt, Quảng Yên cho thương nhân Pháp vào buôn bán

D. mất thành Vĩnh Long nếu triều đình không chấm dứt các hoạt động chống Pháp ở ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ

Câu 14. Sau khi kí Hiệp ước Nhâm Tuất, triều đình nhà Nguyễn đã có chủ trương gì?

A. Bí mật chuẩn bị lực lượng chống quân Pháp để giành lại vùng đất đã mất

B. Ra lệnh giải tán nghĩa binh chống Pháp để mong Pháp trả lại thành Vĩnh Long

C. Chủ trương giành lại vùng đất đã bị mất theo điều khoản Hiệp ước Nhâm Tuất

D. Yêu cầu triều đình Mãn Thanh can thiệp để đánh đuổi thực dân Pháp

Câu 15. Sau khi ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ rơi vào tay quân Pháp, thái độ của nhân dân ta như thế nào?

A. Các đội nghĩa quân chống thực dân Pháp tự giải tán, nhân dân bỏ đi nơi khác sinh sống

B. Các đội nghĩa binh không chịu hạ vũ khí, phong trào “tị địa” diễn ra sôi nổi

C. Nhân dân vừa sợ giặc Pháp, vừa sợ triều đình nên bỏ trốn

D. Nhân dân chán ghét triều đình, không còn tha thiết đánh Pháp

Câu 16. Việc nhân dân chống lại lệnh giải tán nghĩa binh chống Pháp của triều Nguyễn chứng tỏ

A. tư tưởng trung quân ái quốc không còn tồn tại

B. nhân dân chán ghét triều đình nhà Nguyễn

C. nhân dân muốn tách khỏi triều đình để tự do kháng chiến chống Pháp

D. sự đối lập giữa nhân dân và triều đình trong cuộc kháng chiến chống Pháp

Câu 17. Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, thái độ của triều đình nhà Nguyễn và nhân dân như thế nào?

A. Triều đình và nhân dân đồng lòng kháng chiến chống Pháp

B. Triều đình sợ hãi không dám đánh Pháp, nhân dân chống Pháp không kiên quyết

C. Triều đình kiên quyết đánh Pháp, nhân dân hoang mang

D. Triều đình do dự không dám đánh Pháp, nhân dân kiên quyết kháng chiến chống Pháp

Câu 18. Nội dung nào không phản ánh đúng nguyên nhân làm cho phong trào kháng chiến chống Pháp xâm lược ở Nam Kỳ nửa sau thế kỉ XIX thất bại?

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ 11: **CHÚC CÁC EM ÔN TẬP VÀ THI ĐẠT KẾT QUẢ CAO**

- A. Tương quan lực lượng giữa ta và Pháp chênh lệch, không có lợi cho ta
- B. Triều đình Huế từng bước đầu hàng thực dân Pháp, ngăn cản nhân dân chống Pháp
- C. Nhân dân không kiên quyết đánh Pháp vì không có người lãnh đạo**
- D. Phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân thiếu sự liên kết, thống nhất
- Câu 19.** Từ ngày 20 đến 24-6-1867, thực dân Pháp đã chiếm thêm ba tỉnh nào ở Nam Kỳ?
 - A. Vĩnh Long, An Giang, Hà Tiên.**
 - B. Vĩnh Long, Đồng Nai, Biên Hòa.
 - C. An Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng.
 - D. Tiền Giang, Long An, Hà Tiên.
- Câu 20.** Sau khi chiếm sáu tỉnh Nam Kỳ Việt Nam, thực dân Pháp đã
 - A. thiết lập bộ máy cai trị, chuẩn bị kế hoạch đánh Bắc Kỳ.**
 - B. tìm cách kêu gọi nhà Nguyễn thỏa hiệp với Pháp
 - C. triển khai củng cố lực lượng cho các chiến dịch sau.
 - D. tiếp tục mở rộng việc đánh phá Bắc Kỳ.

BÀI 20:

- Câu 1.** Sau khi chiếm được sáu tỉnh Nam Kỳ, thực dân Pháp đã làm gì?
- A. Tìm cách xoa dịu cuộc đấu tranh của nhân dân
 - B. Tìm cách mua chuộc triều đình nhà Nguyễn
 - C. Bắt tay thiết lập bộ máy cai trị, chuẩn bị kế hoạch đánh ra Bắc Kỳ**
 - D. Ngừng kế hoạch mở rộng cuộc chiến để củng cố lực lượng
- Câu 2.** Nội dung nào **không** phản ánh đúng chính sách của nhà Nguyễn sau khi Pháp đã chiếm sáu tỉnh Nam Kỳ?
- A. Tiếp tục thực hiện chính sách “Bế quan tỏa cảng”
 - B. Cử các phái đoàn đi Pháp để đàm phán đòi lại sáu tỉnh Nam Kỳ**
 - C. Đàn áp đẫm máu các cuộc khởi nghĩa của nhân dân
 - D. Từ chối mọi đề nghị cải cách duy tân đất nước
- Câu 3.** Để chuẩn bị tấn công ra Bắc Kỳ lần thứ nhất, thực dân Pháp đã làm gì?
- A. Xây dựng lực lượng quân đội ở Bắc Kỳ
 - B. Tăng cường viện binh cho quân ở Bắc Kỳ
 - C. Cử gián điệp ra Bắc nắm tình hình và lôi kéo một số tín đồ Công giáo làm lạc**
 - D. Gây sức ép buộc triều đình nhà Nguyễn kí hiệp ước mới
- Câu 4.** Thực dân Pháp đã viện cớ nào để tấn công ra Bắc Kỳ lần thứ nhất (1873)?
- A. Nhà Nguyễn vẫn tiếp tục chính sách “bế quan tỏa cảng”
 - B. Nhà Nguyễn đàn áp đẫm máu các cuộc khởi nghĩa của nông dân
 - C. Nhà Nguyễn nhờ giải quyết “vụ Đuypuy”**
 - D. Nhà Nguyễn phản đối những chính sách ngang ngược của Pháp
- Nội năm 18**Câu 5.** Vì sao quân đội triều đình nhanh chóng thất thủ tại thành Hà73?
- A. Triều đình nhà Nguyễn đã đầu hàng thực dân Pháp
 - B. Quân triều đình chống cự yếu ớt nên nhanh chóng tan rã
 - C. Quân triều đình chỉ phòng thủ, và chưa kết hợp với nhân dân kháng chiến**
 - D. Triều đình mãi lo đối phó với phong trào đấu tranh của nhân dân
- Câu 6.** Trận đánh nào gây được tiếng vang lớn nhất ở Bắc Kỳ năm 1873?
- A. Trận bao vây quân địch trong thành Hà Nội
 - B. Trận chiến đấu ở cửa ô Quan Chưởng (Hà Nội)
 - C. Trận phục kích tại Cầu Giấy (Hà Nội)**
 - D. Trận phục kích tại cầu Hàm Rồng (Thanh Hóa)
- Câu 7.** Trong trận chiến đấu ở cửa ô Quan Chưởng, ai đã lãnh đạo binh sĩ chiến đấu đến cùng để bảo vệ thành?
- A. Một viên Chưởng cơ**
 - B. Nguyễn Tri Phương
 - C. Lưu Vĩnh Phúc
 - D. Hoàng Tá Viêm
- Câu 8.** Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ nhất (1873) đã khiến thực dân Pháp phải
- ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ 11: CHÚC CÁC EM ÔN TẬP VÀ THI ĐẠT KẾT QUẢ CAO**

A. tăng nhanh viện binh ra Bắc Kì

B. hoang mang lo sợ và tìm cách thương lượng

C. bàn kế hoạch mở rộng chiến tranh xâm lược ra Bắc Kì

D. ráo riết đẩy mạnh thực hiện âm mưu xâm lược toàn bộ Việt Nam

Câu 9. Hãy sắp xếp các sự kiện sau đây theo đúng trình tự thời gian:

1. Pháp nổ súng tấn công thành Hà Nội lần thứ nhất

2. Phong trào phản đối triều đình nhà Nguyễn kí Hiệp ước Giáp Tuất dâng cao khắp cả nước

3. Thực dân Pháp phái đại úy Gácniê đưa quân ra Bắc

A. 1,2,3 B. 2,1,3 C. 3,2,1 **D. 3,1,2**

Câu 10. Vì sao thực dân Pháp tìm cách thương lượng với triều đình nhà Nguyễn để kí kết bản hiệp ước mới vào năm 1874?

A. Pháp thất bại trong việc đánh chiếm thành Hà Nội B. Pháp bị chặn đánh ở Thanh Hóa

C. Pháp thất bại trong trận Cầu Giấy lần thứ nhất D. Pháp thất bại trong trận Cầu Giấy lần thứ hai

Câu 11. Triều đình nhà Nguyễn đã làm gì sau chiến thắng của quân dân ta tại trận Cầu Giấy lần thứ nhất (1873)?

A. Kí Hiệp ước Giáp Tuất (1874) với thực dân Pháp

B. Lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Pháp

C. Cử Tổng đốc Hoàng Diệu tiếp tục chỉ huy cuộc kháng chiến

D. Tiến hành cải cách duy tân đất nước

Câu 12. Hiệp ước nào dưới đây đánh dấu việc triều đình nhà Nguyễn chính thức thừa nhận sáu tỉnh Nam Kì là đất thuộc Pháp?

A. Hiệp ước Nhâm Tuất **B. Hiệp ước Giáp Tuất**

C. Hiệp ước Hác măng D. Hiệp ước

Patonôt

Câu 13. Chiến thắng Cầu Giấy lần thứ hai chứng tỏ điều gì về tinh thần kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta?

A. Lòng yêu nước và quyết tâm bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta

B. Tinh thần đoàn kết giữa triều đình và nhân dân trong kháng chiến

C. Lối đánh giặc tài tình của nhân dân ta

D. Sự phối hợp nhịp nhàng, đồng bộ của quân và dân ta

Câu 14. Hiệp ước nào đánh dấu thực dân Pháp đã hoàn thành công cuộc xâm lược Việt Nam?

A. Hiệp ước Nhâm Tuất B. Hiệp ước Giáp Tuất C. Hiệp ước Hác măng **D. Hiệp ước Patonôt**

Câu 15. Việc triều đình nhà Nguyễn kí Hiệp ước Patonôt (1884), chứng tỏ triều đình Nhà Nguyễn đã

A. bán nước Việt Nam cho Pháp.

B. hoàn toàn đầu hàng thực dân Pháp.

C. rước voi về giày má tổ.

D. phản bội quyền lợi dân tộc.

Câu 16. Hiệp ước Hác măng (25-8-1883) và Hiệp ước Patonôt (6-6-1884) mà triều đình Huế đã kí với Pháp đều thể hiện

A. sự nhu nhược của triều đình Huế, không dám cùng nhân dân đứng lên chống Pháp.

B. sự bán nước của triều đình Huế.

C. sự chấp nhận cho Pháp cai quản từ Khánh Hoà đến Đèo Ngang.

D. sự nhu nhược của triều đình giữa lúc đất nước bị ngoại xâm.

Câu 17. Nhân lúc triều đình Huế bận rộn vì vua Tự Đức qua đời (1883), Pháp đem quân đánh thẳng vào đâu?

A. Cửa biển Hải Phòng. B. Thành Hà Nội. C. Cửa biển Thuận An.

D. Kinh thành Huế.

Câu 18. Cho các sự kiện:

1. Quân Pháp nổ súng chiếm thành Hà Nội.

2. đội tàu chiến của Đại úy hải quân Gác-ni-ê (F.Gamier) ra tới Hà Nội.

3. Gác-ni-ê gửi tới hậu thư cho Nguyễn Tri Phương lúc đó đang là Tổng đốc Hà Nội.

Hãy sắp xếp các sự kiện trên theo trình tự thời gian

A. 2, 1, 3. B. 2, 3, 1. C. 3, 1, 2. **D. 3, 2, 1.**

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ 11: **CHÚC CÁC EM ÔN TẬP VÀ THI ĐẠT KẾT QUẢ CAO**

Câu 19. Sau thất bại trong trận Cầu Giấy lần thứ hai (19-5-1883), thực dân Pháp đã

A. càng củng cố quyết tâm xâm chiếm toàn bộ Việt Nam.

B. cho quân rút khỏi Hà Nội để bảo toàn lực lượng,

C. tăng viện binh từ Pháp sang để tái chiếm Hà Nội.

D. tiến hành đàn áp, khủng bố nhân dân ta.

Câu 20. Tại trận Cầu Giấy (Hà Nội) đã gây cho Pháp tổn thất nặng nề nhất là

A. quân Pháp bị bao vây, uy hiếp.

B. tướng Gác-ni-ê bị chết tại trận.

C. quân Pháp phải bỏ thành Hà Nội về trấn giữ ở Nam Định. D. quân Pháp phải rút quân khỏi miền Bắc.

BÀI 21:

Câu 1. Tuy đã hoàn thành về cơ bản công cuộc bình định Việt Nam, thực dân Pháp vẫn gặp phải sự phản kháng quyết liệt của những lực lượng nào?

A. Một số quan lại yêu nước trong triều đình nhà Nguyễn

B. Một số quan lại, văn thân, sĩ phu yêu nước và nhân cả nước

C. Một số trí thức yêu nước và nhân dân Trung Kỳ

D. Một số quan lại, văn thân, sĩ phu ở Bắc Kỳ

Câu 2. Sau khi cuộc phản công kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết đã làm gì?

A. Đưa vua Hàm Nghi rời khỏi Hoàng thành đến sơn phòng Tân Sở (Quảng Trị)

B. Tiếp tục xây dựng hệ thống sơn phòng để chống lại các cuộc tiến công của Pháp

C. Bổ sung lực lượng quân sự, tiếp tục thực hiện kế hoạch phản công quân Pháp

D. Đưa vua Hàm Nghi và Tam cung rời khỏi Hoàng thành đến sơn phòng Ấu Sơn (Hà Tĩnh)

Câu 3. Nội dung chủ yếu của chiếu Cần vương là

A. kêu gọi quần chúng nhân dân đứng lên kháng chiến dưới sự chỉ đạo của triều đình

B. kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân cả nước vì vua mà đứng lên kháng chiến

C. kêu gọi tiến hành cải cách về chính trị, xã hội

D. tố cáo tội ác xâm lược của thực dân Pháp

Câu 4. Phong trào Cần vương diễn ra sôi nổi ở những địa phương nào?

A. Trung Kỳ và Nam Kỳ B. Bắc Kỳ và Nam Kỳ

C. Bắc Kỳ và Trung Kỳ D. Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ

Câu 5. Bộ chỉ huy của phong trào Cần vương trong giai đoạn 1885 - 1888 đóng tại địa bàn thuộc hai tỉnh nào?

A. Quảng Ngãi và Bình Định B. Quảng Nam và Quảng Trị

C. Quảng Bình và Quảng Trị **D. Quảng Bình và Hà Tĩnh**

Câu 6. Sau khi vua Hàm Nghi bị bắt, phong trào Cần vương

A. bị thực dân Pháp đàn áp

B. chỉ hoạt động cầm chừng

C. vẫn tiếp tục nhưng thu hẹp địa bàn ở Nam Trung Bộ

D. tiếp tục phát triển, quy tụ dần thành những trung tâm lớn

A. Củng cố và phát triển chế độ phong kiến Việt Nam **Câu 7.** Nội dung nào phản ánh ý nghĩa của phong trào Cần vương?

B. Buộc thực dân Pháp phải trao trả độc lập

C. Thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh cứu nước trong nhân dân

D. Tạo tiền đề cho sự xuất hiện trào lưu dân tộc chủ nghĩa đầu thế kỉ XX

Câu 8. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự thất bại của phong trào Cần vương là gì?

A. Triều đình nhà Nguyễn nhanh chóng đầu hàng thực dân Pháp

B. Phong trào diễn ra rời rạc, lẻ tẻ, thiếu sự liên kết thống nhất

C. Thiếu đường lối lãnh đạo đúng đắn và sự chỉ huy thống nhất

D. Thực dân Pháp mạnh và đã củng cố được nền thống trị ở Việt Nam

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ 11: CHÚC CÁC EM ÔN TẬP VÀ THI ĐẠT KẾT QUẢ CAO

Câu 9. Phong trào Cần vương mang đặc điểm của

A. phong trào yêu nước theo khuynh hướng và ý thức hệ phong kiến

B. phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản

C. phong trào yêu nước theo khuynh hướng vô sản

D. phong trào yêu nước của các tầng lớp nông dân

Câu 10. Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX là

A. khởi nghĩa Hương Khê B. khởi nghĩa Hùng Lĩnh

C. khởi nghĩa Ba Đình D. khởi nghĩa Bãi Sậy

Câu 11. Cao Thắng có vai trò như thế nào trong khởi nghĩa Hương Khê (1885 – 1896)?

A. Chiêu tập binh sĩ, trang bị và huấn luyện quân sự

B. Xây dựng căn cứ thuộc vùng rừng núi các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình

C. Chiêu tập binh sĩ, trang bị và huấn luyện quân sự, xây dựng căn cứ, nghiên cứu chế tạo thành công súng trường theo mẫu của Pháp

D. Chuẩn bị lực lượng và vũ khí cho khởi nghĩa

Câu 12. Nông dân Yên Thế đứng lên chống Pháp nhằm

A. hưởng ứng chiếu Cần vương của vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết

B. chống lại chính sách cướp bóc, bình định của thực dân Pháp, bảo vệ cuộc sống

C. phản ứng trước hành động đầu hàng thực dân Pháp của triều đình

D. chống lại công cuộc đánh chiếm Bắc Kỳ của thực dân Pháp

Câu 13. Khởi nghĩa Yên Thế có điểm gì khác biệt so với các cuộc khởi nghĩa trong phong trào Cần vương?

A. Hưởng ứng chiếu Cần vương của vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết

B. Chống thực dân Pháp, chống triều đình, giành chính quyền về tay nhân dân

C. Là phong trào nông dân chống Pháp, không thuộc phạm trù phong trào Cần vương

D. Là phản ứng của nhân dân trước hành động đầu hàng thực dân Pháp của triều đình

Câu 14. Lực lượng nào tham gia đông nhất trong khởi nghĩa nông dân Yên Thế là

A. công nhân. B. nông dân. C. các miền núi. D. nông dân và công nhân.

Câu 15. Một trong những đặc điểm của khởi nghĩa Yên Thế là

A. thể hiện lòng yêu nước và ý chí đấu tranh chống thực dân Pháp để giải phóng dân tộc.

B. lực lượng tham gia phong trào đấu tranh chống Pháp là đông đảo quần chúng nhân dân lao động, chủ yếu là sĩ phu yêu nước.

C. phong trào cuối cùng bị thất bại vì thiếu lực lượng tham gia.

D. phong trào nổ ra trong thời gian gần 30 năm thì bị thực dân Pháp đàn áp.

Câu 16. Khởi nghĩa Hương Khê được coi là cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất trong phong trào Cần vương cuối thế kỉ XIX vì

A. khởi nghĩa kéo dài trong hai mươi năm.

B. tổ chức đánh địch một cách có hiệu quả.

C. lập được nhiều chiến công, gây cho địch tổn thất nặng nề.

D. phong trào đã đánh bại các âm mưu bình định của Pháp.

Câu 17. Nội dung nào **không** phản ánh đúng nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của khởi nghĩa Hương Khê (1885 – 1896)?

A. Hạn chế về đường lối, phương pháp tổ chức và lãnh đạo.

B. Không có sự liên kết với các cuộc khởi nghĩa trong nước.

C. Thực dân Pháp quá mạnh, có vũ khí, phương tiện hiện đại.

D. Không nhận được sự hưởng ứng của quần chúng nhân dân.

PHẦN II. TỰ LUẬN (3 ĐIỂM)

1. Hoàn cảnh ra đời và nội dung Hiệp ước Nhâm Tuất(1862)? Em đánh giá như thế nào về Hiệp ước Nhâm Tuất, về triều đình Nguyễn qua việc kí kết Hiệp ước này?

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ 11: CHÚC CÁC EM ÔN TẬP VÀ THI ĐẠT KẾT QUẢ CAO

2. Từ sau Hiệp ước Nhâm Tuất (1862), phong trào kháng chiến của nhân dân Nam Kỳ có đ. Em hãy rút ra nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược trong giai đoạn 1858 - 1884?iêm gì mới?

3

4. Đánh giá về phong trào Cần vương

5. Nguyên nhân thất bại và bài học kinh nghiệm của phong trào yêu nước chống Pháp cuối thế kỉ XIX?

6. Nêu đặc điểm chung và nguyên nhân thất bại của phong trào Cần Vương.

7. Vì sao nói khởi nghĩa Hương Khê là cuộc khởi nghĩa điển hình trong phong trào Cần Vương?

Giáo viên

Nguyễn Thị Anh